

DongkwangSILKRON®

THÀNH PHẦN: Mỗi 1 gam kem chứa:

Betamethason dipropionat 0,64 mg
Clotrimazol 10,00 mg
Gentamicin sulfat 1,00 mg

Tá dược: Cetanol, stearyl alcohol, liquid paraffin, polysorbat 60, sorbitan monostearat, propylen glycol, acid citric hydrat, dinatri edetat hydrat, methyl paraben, propyl-paraben, nước tinh khiết.

DƯỢC LỰC HỌC

DongkwangSILKRON® chứa betamethason dipropionat, một glucocorticoid thể hiện rõ đặc tính chung của corticosteroid; clotrimazol là một chất kháng nấm nhóm imidazol; gentamicin sulfat là một kháng sinh nhóm aminoglycosid. Corticoid dùng tại chỗ hữu hiệu trong việc điều trị các bệnh về da vì tác động co mạch và chống ngứa, kháng viêm.

Clotrimazol là thuốc kháng nấm phổ rộng được dùng để điều trị các bệnh ngoài da do nhiễm các loại nấm gây bệnh khác nhau, clotrimazol cũng có tác dụng trên *Trichomonas*, *Staphylococci* và *Bacteroides*.

Gentamicin sulfat là một kháng sinh thuộc nhóm aminoglycosid có tác dụng diệt khuẩn chống lại nhiều vi khuẩn gram âm và một số chủng *Staphylococci*.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

DongkwangSILKRON® được dùng tại chỗ để điều trị các bệnh về da. Vì vậy, có rất ít dữ liệu về dược động học liên quan đến sinh khả dụng tại vị trí tác động.

Clotrimazol thấm vào biểu bì sau khi dùng bôi tại chỗ nhưng rất ít hấp thu toàn thân, nếu có. Mức độ hấp thu qua da của corticoid dùng tại chỗ được xác định qua các yếu tố như tá dược, tình trạng da và sử dụng băng kín.

Corticosteroid dùng tại chỗ được hấp thu toàn thân, gắn kết protein huyết tương chuyển hóa ở gan và bài tiết ở thận. Một số corticoid và chất chuyển hóa của chúng được bài tiết qua mật. Betamethason dùng tại chỗ cũng có thể hấp thu toàn thân, đặc biệt khi băng kín hoặc khi có vết thương ngoài da.

Đã có báo cáo gentamicin và các aminoglycosid khác được hấp thu toàn thân sau khi thoa lên vùng da bị tróc, bong.

CHỈ ĐỊNH

Nhiễm khuẩn hoặc nhiễm nấm, hoặc các bệnh ở da do corticoid có liên quan đến nhiễm khuẩn như: viêm da dị ứng, viêm da tiếp xúc, viêm da cơ địa, viêm da tiết bã, chàm, hăm, viêm da tróc vảy và lichen đơn mẩn tinh (viêm da thần kinh).

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Thoa một lượng vừa đủ và vùng da bị ảnh hưởng ngày 2 lần vào buổi sáng và buổi tối.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Vết thương hoặc màng nhầy.
- Người nhiễm trùng da do nhiễm vi khuẩn (lao da, giang mai,...), nấm (nhiễm candida, giun tròn, ...), virus (giời leo, rộp da, thủy đậu, đậu mùa,...) và côn trùng (ghê ngứa, chích rận,...) (triệu chứng có thể xấu đi).
- Người có tiền sử mẫn cảm với thuốc này hoặc các thành phần của thuốc.
- Eczema tại ngoài có thủng màng nh.
- Loét da (ngoại trừ bệnh Behcet), phỏng mức độ 2 trở lên (việc chữa trị có thể bị trì hoãn đợi tái tạo da).
- Viêm da quanh miệng, mụn nói chung và mụn trứng cá.

- Mẫn cảm với nhóm aminoglycosid (Streptomycin, Kanamycin, Gentamicin, Neomycin,...) hoặc kháng sinh.
- Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với imidazol.

THẬN TRỌNG

- Corticoid dùng tại chỗ hấp thu toàn thân có thể gây ức chế vùng dưới đồi-tuyến yên-thận có hồi phục, hội chứng Cushing, tăng đường huyết, tiểu đường và loãng xương ở một số bệnh nhân. Ở một số người dùng corticoid thoa ngoài da với diện rộng hoặc trong tình trạng băng kín, sự ức chế trục vùng dưới đồi-tuyến yên-thượng thận (HPA) phải được kiểm tra thường xuyên qua nồng độ cortisol trong máu, cortisol tự do trong nước tiểu hoặc thử nghiệm sự kích thích ACTH.
- Nên tránh dùng để điều trị lâu dài, đặc biệt là băng kín vì thuốc có thể gây ra tác dụng phụ giống như dùng corticoid đường uống.
- Sử dụng đồng thời với kháng sinh aminoglycosid toàn thân có thể gây độc tính từ việc tích lũy thuốc kháng sinh. Trừ những trường hợp đặc biệt, tránh dùng liên tục trong dài ngày và trong tình trạng băng kín. Đặc biệt lưu ý những thông tin trên đối với trẻ sơ sinh và trẻ em.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Chưa thấy báo cáo.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- Có xảy ra dị tật ở thú vật khi dùng tại chỗ sản phẩm này.
- Tính an toàn của thuốc cho phụ nữ mang thai chưa được thiết lập, vì vậy, không nên dùng cho phụ nữ mang thai hoặc người có khả năng có thai.
- Chưa có báo cáo corticoid dùng ngoài da có vào sữa mẹ hay không, nhưng corticoid dùng uống thì có vào sữa mẹ. Thận trọng sử dụng cho phụ nữ đang cho con bú.

ẢNH HƯỞNG THUỐC ĐỐI VỚI NGƯỜI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không có ảnh hưởng.

TÁC DỤNG PHỤ

- Đã có báo cáo các tác dụng không mong muốn như sau:
 - Nhiễm virus hoặc nhiễm khuẩn (đặc biệt khi dùng băng ép).
 - Viêm nang lông, nổi mụn, kích ứng da, cảm giác châm chích, kích thích da, cảm giác bỏng rát, phát ban, đỏ da, nóng bừng, ngứa, khô da, viêm da có mủ, viêm gia tiếp xúc dị ứng, đổ mồ hôi, vết thương trầm trọng hơn, loét, mụn mủ do steroid, phản ứng da do steroid, mụn do steroid, viêm da quanh miệng, thay đổi hình dạng vảy cá trên da, rậm lông, tăng sắc tố da.
 - Ức chế trục vùng dưới đồi-tuyến yên-thượng thận.
 - Suy thận, giảm thính lực,...

QUẢ LIỀU

Triệu chứng quá liều chưa rõ. Tuy nhiên, nếu nghi ngờ quá liều, khẩn trương đến các cơ sở y tế.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

ĐÓNG GÓI: Tuýp 10 gam. Hộp 1 tuýp.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO SỰ CHỈ DẪN CỦA BÁC SĨ

Để xa tầm tay trẻ em

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Cần biết thêm thông tin chi tiết, xin hỏi ý kiến bác sĩ

Sản xuất bởi DONG KWANG PHARM CO., LTD.

439-1 Mokok-dong, Pyongtaek-city, Kyungki-do, Hàn Quốc.

VN1742013-271213